

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sòng Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 31/7/2019, đối với các bị cáo sau đây:

1. *Họ và tên:* Cầm Văn T, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: bản Nà C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Cầm Văn L; con bà: Cầm Thị M (đã chết); vợ: Cầm Thị S, có 03 người con: Lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh 2012; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010: Bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 06 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Cầm Văn T1, sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: bản Nà C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Cầm Văn T; con bà: Lương Thị T; vợ: Cà Thị H, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 12/4/2019, tổ công tác Ban Công an xã Chiềng C, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Nà C, Chiềng C, Sông Mã phát hiện hai đối tượng là Cầm Văn T và Cầm Văn T đi chung 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1-04655 có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Cầm Văn T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 10 viên nén màu hồng (T và T1 khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và T1. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Forme, của T1 01 xe mô tô Wave Honda biển kiểm soát 26C1-04655 và 01 điện thoại di động Nokia.

Ngày 14/4/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 10 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng là 0,97 gam. Trích 05 viên có khối lượng là 0,48 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại là 0,49 gam ký hiệu T.

Tại bản kết luận số 772 ngày 16/4/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,97 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/02/2019, T đem theo số tiền 300.000 VNĐ đi bộ từ nhà lên hướng bản Nhọt C, Chiềng C, Sông Mã mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đi được khoảng 03km thì T thấy một lán nương, T vào lán gặp một người đàn ông dân tộc Mông (khoảng 50 tuổi, không rõ tên, tuổi) T hỏi mua viên Hồng phiến thì người này đồng ý, T lấy số tiền 300.000 VNĐ đưa cho người này, sau khi nhận tiền người Mông này đi ra khỏi lán khoảng 15 phút quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 12 viên hồng phiến, mua được ma túy T đem về nhà. Khi về đến nhà T thấy cháu Cầm Văn T1 là người cùng bản đi xe mô tô đến chơi nên T nói với T1 là đang có mấy viên hồng phiến, nhưng không giám sử dụng ở nhà vì sợ vợ biết và rủ T1 chở sang nhà Lò Văn D ở bản Nà B, Chiềng C để cùng sử dụng Hồng phiến thì T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô của T1 chở T1 đến nhà của D, khi đến nhà D thì T nhét gói ma túy vào đồng cửi gần cầu thang rồi đi lên nhà nhưng không thấy D nên T và T1 ngồi đợi. Một lúc sau thì thấy D về, T đi ra ngoài lấy gói ma túy vào và giở ra trước mặt của T1 và D, D nhặt lấy ra 02 viên để D cùng T1 và T sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Khi sử dụng xong T bảo T1 gói số ma túy còn lại để đem về cùng sử dụng thì T1 đồng ý gói lại bằng mảnh nilon ban đầu rồi đưa cho T. Sau đó T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở T1 đi về, khoảng 00 giờ 15 phút T và T1 về đến nhà văn hóa bản Nà C, Chiềng C thì bị tổ công tác Ban Công an xã làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 77/CT-VKSSM ngày 10 tháng 7 năm 2019, của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Cầm Văn T, Cầm Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cầm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Cầm Văn T1 từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, các bị cáo nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Các bị cáo đều mắc nghiện ma túy, khi có ma túy thường rủ nhau sử dụng. Ngày 12/4/2019, sau khi cùng nhau đi sử dụng ma túy về thì bị bắt quả tang. Tang vật thu giữ được theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,97gam.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Cầm Văn T, Cầm Văn T1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Chăm Văn T1 giữ vai trò thứ yếu, (bị rủ rê, lôi kéo); bị cáo Chăm Văn T là người giữ vai trò chính, (rủ rê, cung cấp ma túy). Do đó, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với đồng phạm.

[7] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về số ma túy thu giữ được trong vụ án: T khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Lò Văn D sử dụng địa điểm là nhà ở của mình để cùng T và T1 sử dụng ma túy. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến hành xác minh, theo gia đình và chính quyền địa phương cho biết D không có mặt tại địa phương, đang đi làm thuê nhưng không rõ ở đâu nên không tiến hành ghi lời khai để làm rõ, xử lý hành chính đối với D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý Lò Văn D theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô Wave RSX, nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26C1-04655 đăng ký mang tên Thảo A T là tài sản do Chăm Văn T (bố đẻ của T1) mua lại từ năm 2014, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã trao trả lại chiếc xe cho chủ sở hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Vật chứng còn lại gồm: 0,49 Hồng phiến trong phong bì thư niêm phong; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại.

[13] Xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều có chứng nhận hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung và án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chăm Văn T, Chăm Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Chăm Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (12/4/2019).

- Xử phạt: Cầm Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (12/4/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành đã niêm phong kín. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ: Cầm Văn T, sinh năm 1977, nơi ĐLHKTT: Bản Nà C, Chiềng C, Sông Mã, Sơn La. Gồm: T=0,49 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau phong bì trên mặt giấy dán niêm phong có ghi dòng chữ "Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã, ngày 14/4/2019"; có 05 chữ ký, 02 dấu vân tay, 07 dòng chữ ghi đầy đủ họ tên của thành phần tham gia niêm phong, cùng 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Trả lại cho Cầm Văn T: 01 điện thoại di động FORME, màu đen-cam, có số IMEI: 35972040422987, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cầm Văn T1: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, có số IMEI: 353454049501937, trong máy có gắn 01 sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thị hành án hình sự;
-Thị hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Quyết

